

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 11 – 2021

V/v: tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiên Bộ.
2. Ông Nghiêm Xuân Hỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn H sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Văn H đều xác nhận kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 27/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống; theo chị X còn là do anh H không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm lo toan kinh tế cho vợ con, mãi chơi cờ bạc bốn lần về báo nợ thua, chị bị xã hội đen nhiều lần đe dọa và anh H có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần đánh đập chị; còn theo anh H anh

có chơi bời từ cuối năm 2019 vợ chồng mắng cãi chửi nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Chị X xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn nên xin ly hôn còn anh H xin đoàn tụ vì vẫn còn tình cảm với vợ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Văn H xác nhận có ba con chung là các cháu Đinh Thế H sinh ngày 4/9/2011, Đinh Thị Hà A sinh ngày 12/12/2012 và Đinh Thị Diệu A sinh ngày 1/9/2009, hiện các cháu do chị X và anh H cùng chăm sóc. Nay ly hôn chị X xin nuôi cháu Đinh Thị Hà A sinh ngày 12/12/2012, cháu Đinh Thị Diệu A sinh ngày 1/9/2009 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; nhất trí giao cháu Đinh Thế H sinh ngày 4/9/2011 cho anh H nuôi dưỡng còn anh H xin nuôi cả ba con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X, anh H đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật

+ Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X; giao chị X nuôi cháu Đinh Thị Hà A sinh ngày 12/12/2012 và cháu Đinh Thị Diệu A sinh ngày 1/9/2009; giao anh H nuôi cháu Đinh Thế H sinh ngày 4/9/2011 không ai phải cấp dưỡng cho ai. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đinh Văn H cư trú tại thôn Lê Xá, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử thấy cần xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã LT là hôn nhân hợp pháp. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H mãi chơi, thiếu trách nhiệm lo toan kinh tế cho vợ con và có hành vi bạo lực gia đình đánh chị H. Thực tế từ cuối năm 2019 đến nay, vợ chồng đã ly thân mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn còn anh H xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình trạng mâu thuẫn căng thẳng của vợ chồng dẫn đến vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Xét thấy các quyền, nghĩa vụ cơ bản của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh H bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Văn H xác nhận có ba con chung là các cháu Đinh Thế H sinh ngày 4/9/2011, Đinh Thị Hà A sinh ngày 12/12/2012 và Đinh Thị Diệu A sinh ngày 1/9/2009. Xét thấy, chị X, anh H đều có tình yêu, tình thương, tinh thần trách nhiệm và đủ điều kiện nuôi con chung. Vì thế, để bảo đảm các con chung có điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất về mọi mặt, đồng thời hài hòa quyền lợi nuôi con chung của vợ chồng nên giao cháu Đinh Thị Hà A sinh ngày 12/12/2012 và cháu Đinh Thị Diệu A sinh ngày 1/9/2009 cho chị X; giao cháu Đinh Thế H sinh ngày 4/9/2011 cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X, anh H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn pH nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Đinh Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu Đinh Thị Hà A sinh ngày 12/12/2012 và cháu Đinh Thị Diệu A sinh ngày 1/9/2009 cho chị Nguyễn Thị X; giao cháu Đinh Thế H sinh ngày 4/9/2011 cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xác nhận chị X, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị X, anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038643 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng